

**TÒA ÁN NHÂN
DÂN
HUYỆN HƯNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 14 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 20- 7 -2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Quốc Tú;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải;
2. Ông Trần Văn Dũng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Hương, cán bộ Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An: Bà Nguyễn Thị Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Hữu P, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Xóm Đ, xã Hưng N , huyện H Ng , tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Trần Hà T, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Xóm Đ, xã Hưng N , huyện H Ng , tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 06 tháng 5 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn anh Phan Hữu P trình bày: Anh và chị Trần Hà T đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 3 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Ng , huyện H Ng , tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tình tình không hợp, trái quan

điểm sống dẫn đến vợ chồng hay cãi vả nhau, cuộc sống bị đảo lộn. Nên vợ chồng anh đã sống ly thân nhau. Do tình cảm không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Hà T. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phan Hữu Q , sinh ngày 25 tháng 7 năm 2014. Vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và các khoản nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai ngày 19/5/2021 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Trần Hà T trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như anh Phan Hữu P trình bày. Nay anh P làm đơn xin ly hôn, chị hoàn toàn đồng ý. Về con chung chị cũng xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Phan Hữu Q , sinh ngày 25 tháng 7 năm 2014. Nếu ly hôn, anh Phan Hữu P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị cũng đồng ý. Về tài sản chung và khoản nợ chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho anh Phan Hữu P được ly hôn chị Trần Hà T. Đề nghị giao con chung tên là Phan Hữu Quý, sinh ngày: ngày 25 tháng 7 năm 2014 cho anh Phan Hữu P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Hà T

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Do chị Trần Hà T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phan Hữu P và chị Trần Hà T có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 3 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Nghĩa, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tại phiên tòa anh Phú cương quyết xin được ly hôn. Chị T cũng hoàn toàn đồng ý ly hôn với anh P.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và hai bên đã thực sự thuận tình ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Phú là được ly hôn với chị Trang.

[3]. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Xét thấy: Anh P có công việc và thu nhập ổn định. Hiện nay, cháu Phan Hữu Q đang được anh P nuôi dưỡng và chăm sóc. Nên yêu cầu xin được nuôi con chung của anh Phú cần được chấp nhận.

[4]. *Tài sản và các khoản nợ*: Anh Phan Hữu P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Anh Phan Hữu P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phan Hữu P được ly hôn chị Trần Hà T.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên là Phan Hữu Q, sinh ngày: ngày 25 tháng 7 năm 2014 cho anh Phan Hữu P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Hà T.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung thì các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Anh Phan Hữu P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà anh đã nộp tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện H Ng theo biên lai thu tiền số 0005005 ngày 11 tháng 5 năm 2021. Anh Phú đã nộp đủ.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- THA DS huyện Hưng Nguyên
- Đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

